

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 09/03/2018

ASEANSC RESEARCH



## CẢ TUẦN VN-INDEX TĂNG NHẸ 0,2%

### I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**VHC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%**

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Ngày 15/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 16/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 20%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/3/2018.

**DQC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%**

DQC - CTCP Bóng đèn Điện Quang - Ngày 29/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 30/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 30/3/2018.

**CNG: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%**

CNG - CTCP CNG Việt Nam - Ngày 23/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 26/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 17/5/2018.

**SVI: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50%**

SVI - CTCP Bao bì Biên Hòa - Ngày 27/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 3 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 28/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 50%, thanh toán dự kiến từ ngày 15/9/2018.

### TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 93.85	24,895.21
	Nasdaq	↑ 31.30	7,427.95
	S&P 500	↑ 12.17	2,738.97
	FTSE 100	↑ 45.40	7,203.24
CHÂU ÂU	DAX	↑ 110.21	12,355.57
	CAC 40	↑ 66.27	5,254.10
	Nikkei 225	↑ 385.63	21,753.70
CHÂU Á	Hang Seng	↑ 457.60	30,654.52
	Shanghai	↑ 16.74	3,288.41

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 09/03/2018

### II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

**Tỷ giá USD/VND có thể tăng từ 1,5-2%**

NFSC dự báo tỷ giá USD/VND trong năm 2018 sẽ tăng nhẹ ở mức 1,5-2% và tiếp tục tạo lợi thế cạnh tranh cho hàng xuất khẩu. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/3/8/797845/ty-gia-usd-vnd-co-the-tang-tu-1-5-2.aspx>

**CEO HSBC: Mỹ không có mặt trong CPTPP, GDP Việt Nam chỉ tăng 1,32% thay vì 6,7%**

Rạng sáng 9/3 theo giờ Hà Nội, Bộ trưởng Công thương Việt Nam Trần Tuấn Anh cùng 10 bộ trưởng các nước thành viên đã ký Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) tại thủ đô Santiago, Chile. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/3/9/797971/ceo-hsbc-my-khong-co-mat-trong-cptpp-gdp-viet-nam-chi-tang-1-32-thay-vi-6-7.aspx>

**Ngày 09/03: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.456 đồng, tăng 13 đồng so với phiên trước đó**

Tỷ giá trung tâm ngày 9/3 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.456 đồng, tăng 13 đồng so với mức công bố sáng qua. Trong khi đó, giá USD tại một số ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, Vietcombank, BIDV, ACB và DongABank đang cùng niêm yết USD ở mức 22.720-22.790 đồng, không đổi so với giá khảo sát sáng qua.

**Sáng ngày 09/03: Giá vàng SJC ở mức 36,57 - 36,75 triệu đồng/lượng**

Khảo sát lúc 8h40 sáng nay (9/3), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC đang được niêm yết ở mức 36,57 - 36,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm tiếp 70 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.316,8 USD/oz, giảm 8,1 USD, tương đương 0,61% so với chốt phiên trước. Khoảng cách giữa giá vàng trong nước và thế giới sáng nay tiếp tục được mở rộng 200 nghìn đồng, lên mức 420 nghìn đồng/lượng khi quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank.

### III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

**Ngày 08/03: Chỉ số Dow Jones tăng 0.38%, lên 24,895.21 điểm**

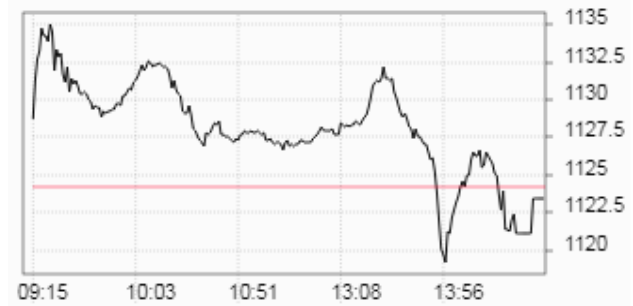
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tiến 93.85 điểm (tương đương 0.38%) lên 24,895.21 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 12.17 điểm (tương đương 0.45%) lên 2,738.97 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 31.30 điểm (tương đương 0.42%) lên 7,427.95 điểm.

**Ngày 08/03: Dầu WTI giảm 1.7%, xuống 60.12 USD/thùng**

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 4 trên sàn Nymex lùi 1.03 USD (tương đương 1.7%) xuống 60.12 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ ngày 13/02/2018, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 5 trên sàn Luân Đôn mất 73 xu (tương đương 1.1%) còn 63.61 USD/thùng, mức đóng cửa thấp nhất kể từ giữa tháng 2/2018.

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

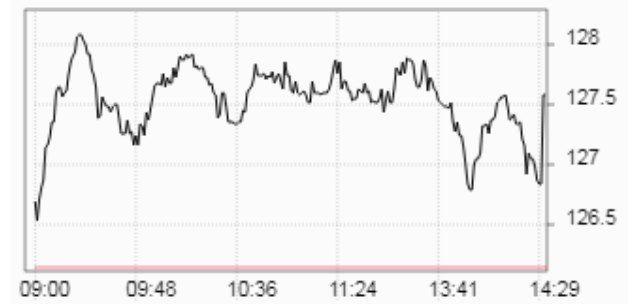
Thay đổi (điểm)	↓	<b>-0,74/-0,07%</b>
Giá trị (điểm)	↓	<b>1,123.41</b>
Khối lượng (cp)		<b>216,139,004</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>6,783.56</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>144</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>140</b>
Số cp đứng giá	→	<b>71</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
VSI	26.8	26.8	26.8	26	21,620	↑ 7.0%
GTA	14.6	14.6	14.6	14.5	4,580	↑ 7.0%
SVI	43.1	46	46	43.1	12,130	↑ 7.0%
EVG	5	5.4	5.4	5	2,685,840	↑ 7.0%
EMC	13.2	13.2	13.2	13.2	7,870	↑ 6.9%

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

Thay đổi (điểm)	↑	<b>+1,43/+1,14%</b>
Giá trị (điểm)	↑	<b>127.58</b>
Khối lượng (cp)		<b>54,658,935</b>
Giá trị (tỷ đồng)		<b>958.05</b>
Số cp tăng giá	↑	<b>102</b>
Số cp giảm giá	↓	<b>84</b>
Số cp đứng giá	→	<b>19</b>

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
MHL	5.1	5.5	5.5	5.1	23,400	↑ 10.0%
ARM	51	51.3	51.3	42.6	3,600	↑ 9.9%
VIG	3.4	3.4	3.4	3.2	655,700	↑ 9.7%
CCM	22.2	22.2	22.2	22.2	600	↑ 9.4%
L18	9.4	9.4	9.4	9.4	1,000	↑ 9.3%

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	20,378,040	1,819,180
BÁN	22,482,114	1,456,000
MUA - BÁN	<b>-2,104,074</b>	<b>363,180</b>

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 09/03, khối ngoại bán ròng hơn 101 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 2,4 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 20,3 triệu cổ phiếu (trị giá 1.161 tỷ đồng) và bán ra hơn 22,4 triệu cổ phiếu (trị giá 1.261 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1,8 triệu cổ phiếu (trị giá 34,8 tỷ đồng) và bán ra hơn 1,4 triệu cổ phiếu (trị giá 32,4 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 08/03/2018):

3,049,390.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 08/03/2018):

1,124.15 điểm

Cập nhật ngày 09/03/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	9.9%	1,451,453,429	209	208	-1.0	-0.5%	1,021,150	<b>-0.54</b>
VIC	8.9%	2,637,707,954	103.2	103.5	0.3	0.3%	3,193,390	<b>0.29</b>
VCB	8.2%	3,597,768,575	69.5	71	1.5	2.2%	3,236,520	<b>1.99</b>
GAS	7.2%	1,913,950,000	114.6	112	-2.6	-2.3%	606,610	<b>-1.84</b>
SAB	4.6%	641,281,186	220.1	220.4	0.3	0.1%	49,770	<b>0.07</b>
BID	4.2%	3,418,715,334	37.2	37.25	0.1	0.1%	2,263,330	<b>0.06</b>
CTG	3.9%	3,723,404,556	31.7	32.4	0.7	2.2%	9,019,810	<b>0.96</b>
PLX	3.6%	1,293,878,081	85	84	-1.0	-1.2%	552,480	<b>-0.48</b>
MSN	3.6%	1,157,373,974	94	94.1	0.1	0.1%	398,400	<b>0.04</b>
VRE	3.5%	1,901,078,733	55.7	55.7	0.0	0.0%	3,884,030	<b>0.00</b>
VJC	3.1%	451,343,284	209	209	0.0	0.0%	692,510	<b>0.00</b>
HPG	3.1%	1,517,079,000	61.8	61.5	-0.3	-0.5%	4,792,550	<b>-0.17</b>
VPB	2.8%	1,332,689,035	65.1	63.9	-1.2	-1.8%	8,620,060	<b>-0.59</b>
ROS	2.1%	472,999,999	137.9	138.7	0.8	0.6%	1,027,590	<b>0.14</b>
MBB	2.0%	1,815,505,363	33.05	33.5	0.5	1.4%	4,015,360	<b>0.30</b>
BVH	1.8%	680,471,434	81	83.9	2.9	3.6%	374,750	<b>0.73</b>
NVL	1.7%	642,828,788	80.4	80.6	0.2	0.3%	3,044,370	<b>0.05</b>
HDB	1.4%	980,999,979	42.5	42.5	0.0	0.0%	1,018,640	<b>0.00</b>
MWG	1.2%	316,988,437	115.1	116.1	1.0	0.9%	244,020	<b>0.12</b>
BHN	1.1%	231,800,000	144.5	140.1	-4.4	-3.1%	13,420	<b>-0.38</b>

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

**VN-INDEX**



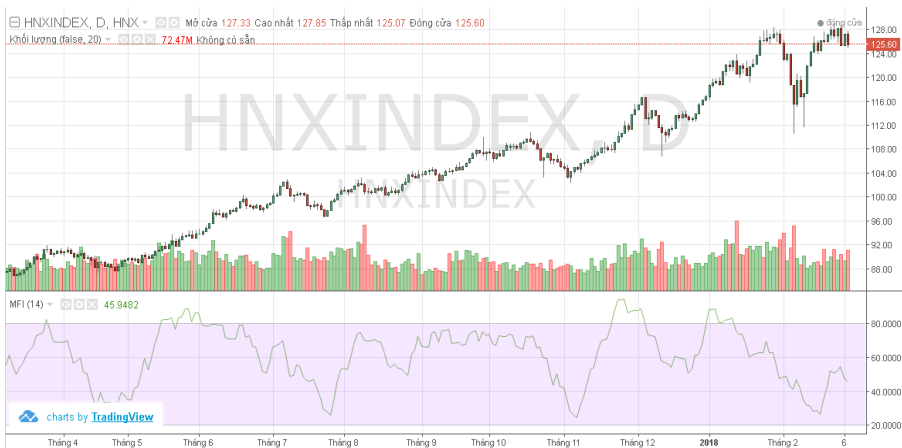
30% cash

70% stocks

Vùng mua: 1.110 - 1.120      Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.130 - 1.140

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng trung bình dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản trung bình; (2) Chỉ báo dòng tiền trung bình; (3) Chỉ báo RSI trung bình...

**HNX-INDEX**



30% cash

70% stocks

Vùng mua: 126.0 - 127.0      Vùng chốt lời ngắn hạn: 128.0 - 129.0

\* **Chú thích:** Xu hướng tăng trung bình dựa trên cơ sở: (1) Thanh khoản trung bình; (2) Chỉ báo dòng tiền trung bình; (3) Chỉ báo RSI trung bình...

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 1.130 - 1.140 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.110 - 1.120 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.110. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.090 - 1.100 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.130 - 1.140 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.150 - 1.160 điểm.

**Phân tích kỹ thuật**

**Nhận định:**

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng kháng cự gần nhất tại 128.0 - 129.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 30% cash/ 70% stocks.

**Khuyến nghị ngắn hạn:**

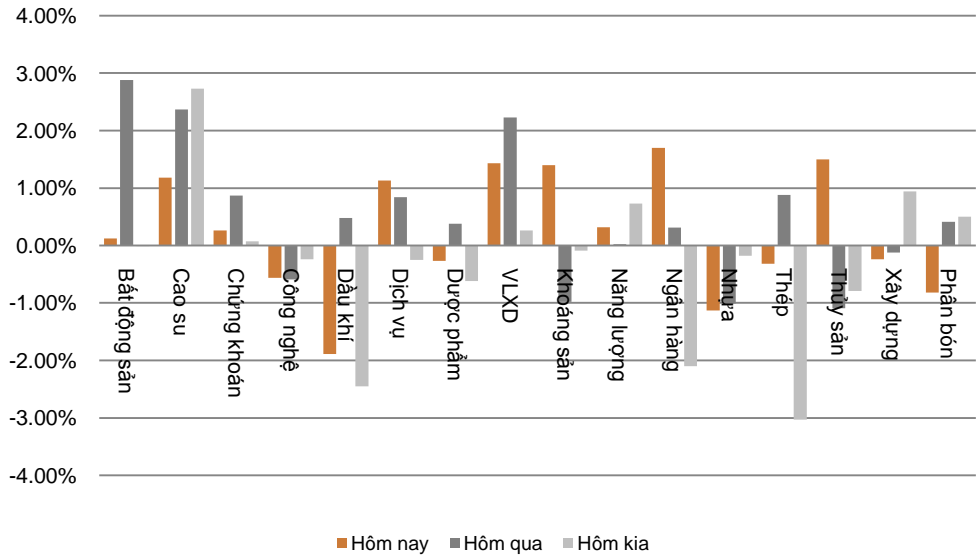
Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 126.0 - 127.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 126.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 124.0 - 125.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 128.0 - 129.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 130.0 - 131.0 điểm.

## BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 0.12%
Cao su	↑ 1.18%
Chứng khoán	↑ 0.26%
Công nghệ	↓ -0.56%
Dầu khí	↓ -1.89%
Dịch vụ	↑ 1.13%
Dược phẩm	↓ -0.27%
VLXD	↑ 1.43%
Khoáng sản	↑ 1.40%
Năng lượng	↑ 0.32%
Ngân hàng	↑ 1.70%
Nhựa	↓ -1.13%
Thép	↓ -0.32%
Thủy sản	↑ 1.50%
Xây dựng	↓ -0.24%
Phân bón	↓ -0.82%

BIỂU ĐỒ NGÀNH



CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Chứng khoán	SSI	38.15	38.8	↑ 0.7	↑ 1.7%	9,301,060
	VCI	91.2	90.2	↓ -1.0	↓ -1.1%	57,200
	HCM	75.4	74.6	↓ -0.8	↓ -1.1%	298,750
Dầu khí	GAS	114.6	112	↓ -2.6	↓ -2.3%	606,610
	PLX	85	84	↓ -1.0	↓ -1.2%	552,480
	PVS	24.4	23.7	↓ -0.7	↓ -2.9%	7,295,100
Dịch vụ	VEF	55	58	↑ 3.0	↑ 5.5%	8,700
	PAN	68.3	68.4	↑ 0.1	↑ 0.2%	201,810
	DL1	46	45.5	↓ -0.5	↓ -1.1%	500
Ngân hàng	VCB	69.5	71	↑ 1.5	↑ 2.2%	3,236,520
	BID	37.2	37.25	↑ 0.1	↑ 0.1%	2,263,330
	CTG	31.7	32.4	↑ 0.7	↑ 2.2%	9,019,810
Thủy sản	MPC	99	102	↑ 3.0	↑ 3.0%	8,900
	VHC	50.9	50.9	→ 0.0	→ 0.0%	254,450
	ANV	20.4	20.95	↑ 0.6	↑ 2.7%	845,260

Cập nhật ngày 09/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...)

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 4.88%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS có nhiều chuyển biến tích cực trong năm 2017.
Cao su	↑ 8.74%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sẫm lớp sứt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 0.49%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 0.76%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↓ -4.20%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↑ 3.88%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↓ -1.62%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↑ 1.30%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↓ -1.50%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 0.41%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↓ -0.86%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↓ -3.19%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↓ -5.94%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 1.80%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.28%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↑ 2.62%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 09/03/2018

## GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	60.1664 ↑	0.28% ↓	-1.75% ↑	1.24% ↑	24.10%	09/03/2018
Brent	63.8342 ↑	0.46% ↓	-0.84% ↑	1.59% ↑	24.25%	09/03/2018
Natural gas	2.7324 ↓	-1.05% ↑	1.42% ↑	7.11% ↓	-9.13%	09/03/2018
Gasoline	1.8743 ↑	0.40% ↓	-1.44% ↑	11.65% ↑	17.12%	09/03/2018
Heating oil	1.8666 ↑	0.33% ↓	-0.71% ↑	1.49% ↑	24.12%	09/03/2018
Ethanol	1.5151 ↑	0.21% ↑	3.92% ↑	6.92% ↓	-0.32%	09/03/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1317.02 ↓	-0.27% ↓	-0.38% ↑	0.07% ↑	9.36%	09/03/2018
Silver	16.4624 ↓	-0.19% ↓	-0.15% ↓	-0.49% ↓	-3.29%	09/03/2018
Platinum	950.8 ↓	-0.13% ↓	-1.19% ↓	-2.02% ↑	0.93%	09/03/2018
Palladium	973.5 ↓	-0.31% ↓	-1.84% ↓	-1.11% ↑	30.90%	09/03/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Sugar	12.95 ↑	0.47% ↓	-3.43% ↓	-5.61% ↓	-28.87%	09/03/2018
Wool	1796 →	0.00% ↓	-1.86% ↓	-1.21% ↑	18.00%	09/03/2018
Soybeans	1046.0737 ↓	-0.90% ↓	-1.38% ↑	4.43% ↑	5.00%	09/03/2018
Wheat	490.7735 ↓	-0.86% ↓	-0.25% ↑	5.77% ↑	15.81%	09/03/2018
Cotton	84.85 ↓	-0.32% ↑	2.58% ↑	10.99% ↑	9.78%	09/03/2018
Rice	12.1557 ↑	0.06% ↓	-0.70% ↓	-1.68% ↑	25.51%	09/03/2018
Palm Oil	2393 ↓	-1.32% ↓	-4.13% ↓	-6.16% ↓	-19.97%	09/03/2018
Cheese	1.543 ↑	0.13% ↑	0.46% ↑	4.19% ↓	-1.09%	09/03/2018
Milk	14.2 ↑	0.28% ↑	0.57% ↑	5.42% ↓	-9.78%	09/03/2018
Coffee	119 ↓	-0.25% ↓	-2.82% ↓	-2.34% ↓	-14.79%	09/03/2018
Tea	3.16 →	0.00% →	0.00% ↓	-2.47% ↑	5.33%	09/03/2018
Canola	516.2 ↓	-0.08% ↓	-1.04% ↑	3.68% ↓	-1.84%	09/03/2018
Rubber	184.2 ↑	0.16% ↑	0.05% ↑	1.60% ↓	-35.71%	09/03/2018
Orange Juice	138.5 ↓	-1.88% ↑	0.04% ↓	-6.17% ↓	-19.52%	09/03/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	121.775 →	0.00% ↓	-0.33% ↓	-4.21% ↑	3.55%	09/03/2018
Bitumen	2664 ↑	4.80% ↓	-2.92% ↑	2.15% ↑	6.99%	09/03/2018
Steel	3839 ↓	-4.03% ↓	-6.80% ↓	-2.09% ↑	6.37%	09/03/2018
Iron Ore	76 ↓	-1.94% ↓	-5.00% ↓	-2.56% ↓	-11.63%	09/03/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỜ TRẠNG THÁI**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
Trung bình:							#DIV/0!		

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	21.7%	20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	34.2%	38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	36.1%	38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mờ	13.1	15.0	15.5	18.3%	14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mờ	12.4	17.5	20.0	61.3%	41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mờ	49.0	60.7	72.4	47.8%	23.9%	26/04/2016	08/06/2016
BCC	Mua	Mờ	14.8	19.1	18.4	24.3%	29.1%	19/12/2016	20/02/2017
HVT	Mua	Mờ	19.5	27.8	25.0	28.2%	42.6%	19/12/2016	16/03/2017
NLG	Mua	Mờ	21.8	26.8	27.8	27.5%	22.7%	19/12/2016	16/03/2017
VNM	Mua	Mờ	124.6	151.7	150.0	20.4%	21.7%	20/12/2016	29/05/2017
DVN	Mua	Mờ	16.1	27.7	28.0	73.9%	72.0%	14/11/2017	24/01/2018
PGC	Mua	Mờ	13.5	17.2	24.1	78.5%	27.4%	04/05/2017	05/02/2018
Trung bình:							32.7%		

(Cập nhật ngày 03/02/2017)

**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
SHB	26/02/2018	Nắm giữ [-5%]	12.600 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tải xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tải xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tải xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

<b>Tên báo cáo</b>	<b>Chi tiết</b>
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
09/03/2018	12/03/2018	28/03/2018	GMD	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	42.35	-0.45 (-1.05%)
09/03/2018	12/03/2018	04/04/2018	GMD	HOSE	Trả cổ tức đặc biệt bằng tiền, 6,500 đồng/CP	42.35	-0.45 (-1.05%)
09/03/2018	12/03/2018	21/04/2018	L10	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	17.3	-0.2 (-1.14%)
09/03/2018	12/03/2018	04/04/2018	LBE	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	n/a	n/a
09/03/2018	12/03/2018	31/03/2018	LBE	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	17.4	0 (0%)
09/03/2018	12/03/2018	16/04/2018	ECI	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	14	0 (0%)
09/03/2018	12/03/2018	26/03/2018	ECI	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	14	0 (0%)
09/03/2018	12/03/2018	31/03/2017	PRC	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	18.5	0 (0%)
09/03/2018	12/03/2018	16/04/2018	CEC	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	7.8	0 (0%)
09/03/2018	12/03/2018	05/04/2018	KHD	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
09/03/2018	12/03/2018	02/04/2018	CCP	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
09/03/2018	12/03/2018	10/04/2018	SSM	HNX	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	15.8	0 (0%)
n/a	n/a	09/03/2018	TEG	HOSE	Giao dịch lần đầu - 17,999,998 CP	n/a	n/a
09/03/2018	12/03/2018	06/04/2018	IST	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	16.3	0 (0%)
09/03/2018	12/03/2018	27/03/2018	VAV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	62.6	-10.3 (-14.13%)
09/03/2018	12/03/2018	02/04/2018	CLW	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	19.6	0.1 (0.51%)
12/03/2018	13/03/2018	n/a	HID	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 3%	13.8	0 (0%)
12/03/2018	13/03/2018	26/03/2018	HID	HOSE	Trả cổ tức năm 2016 bằng tiền, 200 đồng/CP	3.9	0 (0%)
12/03/2018	13/03/2018	21/04/2018	PAC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	41.5	0.5 (1.22%)
12/03/2018	13/03/2018	12/04/2018	IFS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	9	0 (0%)
12/03/2018	13/03/2018	30/03/2018	STV	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	13.8	0 (0%)
12/03/2018	13/02/2018	12/04/2018	TNS	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	3.4	0 (0%)

Cập nhật ngày 09/03/2018

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.